**Ngày soạn: 23/04/2023**

 **Ngày dạy: 29/04/2023(lớp 6B)**

 **TIẾT 97: ĐÓN HÈ VUI VÀ AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Nêu được một số hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.

- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.

***2. Về năng lực***: HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực, tự giác tìm hiểu, thu thập thông tin về an toàn lao động đối với nghề truyền thống.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong việc tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập của chủ đề. Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức, hiểu biết, kĩ năng tìm kiếm thông tin để giải ô chữ về an toàn lao động ở các làng nghề; tìm hiểu và đưa ra các cách thức để sử dụng an toàn công cụ, nguyên liệu lao động của một số nghềtruyền thống.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm.

- Định hướng nghề nghiệp: Nắm được thông tin chính về các công cụ, nguyên liệu lao động của một số nghề truyền thống; nhận diện được các yêu cầu về an toàn lao động đối với một số nghề.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tổ chức và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Có ý thức về trách nhiệm người HS trong việc bảo vệ, phát huy giá trị của các nghề truyền thống và cùng thực hiện an toàn lao động đối với nghềtruyền thống.

- Nhân ái: Quan tâm đến sự an toàn của những người làm nghề truyền thống.

- Trung thực: Công bằng, khách quan trong đánh giá các nghề truyền thống khác nhau và giá trị các nghề.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Hướng dẫn HS tìm kiếm, đọc trước tài liệu về các công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống tiêu biểu của Việt Nam như: nghề dệt lụa ở Vạn Phúc, nghề làm tranh Đông Hồ, nghề làm trống Đọi Tam, nghề làm nón lá, nghề khảm trai, nghề làm gốm,... (Căn cứ vào Phụ lục của hoạt động 1, GV có thể phân công mỗi nhóm tìm hiểu về công cụ, nguyên liệu của một nghề).

- Tư liệu tham khảo cho Hoạt động 1 (Phụ lục): bộ tranh ảnh công cụ, nguyên liệu làm nghề truyền thống và câu hỏi đi kèm (GV photo, cắt rời để phát cho mỗi nhóm, đưa bộ tranh này vào file trình chiếu hoặc tìm hình ảnh tương tự trong sách,báo, mạng internet để sử dụng. Nếu có điều kiện, sử dụng hình ảnh màu để chân thực, rõ nét, HS dễ hình dung hơn).

- Hướng dẫn HS tìm hiểu, đọc trước thông tin về các yêu cầu an toàn lao động nói chung và an toàn lao động ở các làng nghề truyền thống nói riêng. – Ô chữ về an toàn lao động (cho HS) và đáp án cho GV.

- Giấy A0/A1, các thẻ màu, bút dạ và bút màu.

**2. Đối với HS**

- SGK, đồ dùng học tập chuẩn bị theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## SINH HOẠT LỚP

**Giải ô chữ về an toàn lao động làng nghề**

**a. Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu thông tin về an toàn lao động nói chung và an toàn lao động của làng nghề nói riêng thông qua trò chơi giải ô chữ.

**b. Nội dung:**GV hướng dẫn, HS thi giải ô chữ

**c. Sản phẩm:**từ khóa ĐẢM BẢO AN TOÀN

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

– Tổ chức cho HS thi giải ô chữ theo nhóm để tìm ra ô chữ hàng dọc về chủ đề an toàn khi tham gia lao động.

- GV phổ biến luật chơi và gợi ý để mở ô chữ ngang, dọc (xem đáp án ô chữở Phụ lục 2):

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/



+ Ô chữ hàng dọc bao gồm 12 chữ cái, gợi ý: “Đây là yêu cầu rất quan trọng đối với lao động làng nghề”.

+ Trong mỗi lượt chơi, các đội chơi dựa trên gợi ý đã cho để đoán ô hàng ngang. Các đội có thể sử dụng phương tiện hỗ trợ để tra cứu thông tin trong khi chơi. Lưu ý, các chữ in đậm trong phần gợi ý ô hàng ngang là từkhoá để tìm thông tin cho ô chữ đó.

+ Mỗi ô hàng ngang sau khi mở ra sẽ xuất hiện 1 chữ cái thuộc ô hàng dọc.

+ Sau khi đã mở hết các ô hàng ngang, những chữ cái xuất hiện trong ô hàng dọc (màu đỏ) sẽ là đáp án cuối cùng của cả ô chữ.

+ Các đội chơi có thể đoán ô hàng dọc bất kì lúc nào nếu tìm ra đáp án sớm (không cần chờ đến khi mở hết các ô hàng ngang), nhưng đội nào đoán sai ô hàng dọc sẽ bị mất lượt và không được chơi tiếp.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS tham gia trò chơi và tìm ra từ khóa: **ĐẢM BẢO AN TOÀN**

- Trao phần thưởng (nếu có) cho nhóm giải được ô chữ đầu tiên.

- Mời HS chia sẻ suy nghĩ về ô chữ hàng dọc đã giải được.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Đảm bảo an toàn trong lao động nói chung và ở các làng nghề nói riêng là yêu cầu vô cùng quan trọng. Giữ an toàn cho mình cũng là giữ an toàn cho mọi người.*

**Phụ lục 1 (Hoạt động 1)**

Tìm hiểu tên gọi, cách sử dụng công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống.

Có 8 câu hỏi, mỗi câu đúng được 1 điểm, câu sai không có điểm.

*1. Dụng cụ này ở làng gốm Bát Tràng (Hà Nội) tên là gì?*

A. Bàn đá B. Bàn quay

C. Bàn nặn gốm D. Bàn xoay

*2. Đây là công cụ gì của các làng nghề dệt lụa?*

A. Khung cửi B. Máy kéo tơ

C. Máy dệt D. Máy sợi

*3. Trong nghề dệt lụa, dụng cụ này tên gọi là gì?*

A. Con thoi B. Con lăn

C. Con quay D. Cái còn

*4. Trong quy trình làm sản phẩm sơn mài ở làng nghề, nguyên liệu làm nên màu ngoài của 2 lọ tăm trên là gì?*

A. Vỏ sò B. Vỏ chuối

C. Vỏ trai D. Vỏ trứng

*5. Đây là công cụ trong nghề làm nón lá của miền Tây Nam Bộ?*

A. Khung cửi B. Khung nón

C. Khung chằm D. Vành nón

*6. Loại giấy nào được dùng để in tranh ở làng tranh Đông Hồ (Hà Nội)?*

A. Giấy báo cũ B. Giấy pơ luya

C. Giấy dó D. Giấy lụa

*7. Ở làng nghề làm tranh Đông Hồ, các vật như trong hình trên được gọi là gì?*

A. Bản khắc gỗ B. Khung tranh

C. Mẫu tranh D. Tranh đã hoàn thiện

8. Ở làng nghề truyền thống làm trống Đọi Tam (Hà Nam), nguyên liệu để làm ra chiếc trống là:

A. Da trâu và gỗ lim B. Da bò và gỗ lim

C. Da trâu và gỗ mít D. Da bò và gỗ mít.

**Phụ lục 2 (Hoạt động 2)**

**Gợi ý các ô chữ hàng ngang:**

GV đọc to hoặc trình chiếu cho HS xem, phần in đậm là các từ khoá để giúp tìm thông tin cho ô chữ:

1. Sáu chữ cái: Tên một huyện ở Kiên Giang, nơi có làng nghề nắn nồi đất. **HÒN ĐẤT**

2. Sáu chữ cái: Tên một làng nghề dệt ở xã Nội Duệ (huyện Tiên Du, Bắc Ninh). **ĐÌNH CẢ**

3. Bảy chữ cái: Đây là hành động cần làm thường xuyên đối với mọi công cụ lao động để bảo đảm cho chúng vận hành an toàn. **KIỂM TRA**

4. Bảy chữ cái: Đây là hai yếu tố góp phần tạo nên ô nhiễm và nguy cơ với sức khoẻ người lao động ở các làng nghề - nhất là mắt và hệ hô hấp. **KHÓI BỤI**

5. Mười một chữ cái: Đây là một hướng sản xuất thân thiện với môi trường, góp phần đảm bảo an toàn sức khoẻ người lao động. **SẢN XUẤT XANH**

6. Bảy chữ cái: Tên một làng thuộc quận Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), nơi có nghề đá mĩ nghệ.**NON NƯỚC**

7. Sáu chữ cái: Mọi người lao động đều cố gắng tránh để điều này xảy ra trong lúc làm việc. **ΤΑΙ ΝẠΝ**

8. Bảy chữ cái: Tên một loại trang thiết bị bảo hộ lao động rất phổ biến để giữ an toàn cho người làm nghề. **GĂNG TAY**

9. Bảy chữ cái: Đức tính mỗi người lao động đều cần rèn luyện để bảo đảm an toàn khi sử dụng công cụ lao động. **CẨN THẬN**

10. Sáu chữ cái: Khi tự mình không thể giải quyết sự cố mất an toàn xảy ra trong khi lao động thì người lao động cần ... ngay cho người có trách nhiệm. **BÁO CÁO**

11. Tảm chữ cái: Tên một làng nghề truyền thống ở Hà Nội, nơi có nghề làm cổm nổi tiếng. **LÀNG VÒNG**

12. Sáu chữ cái: Tình trạng này sẽ góp phần làm cho môi trường của các làng nghề bị mất an toàn. **Ô NHIỄM**

**IV.KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi****Chú** |
| * Thu hút được sự tham gia tích cực của người học
* Tạo cơ hội thực hành cho người học
 | * Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học
* Hấp dần, sinh động
* Thu hút được sự tham gia tích cực của người học
* Phù họp với mục tiêu, nội dung
 | * Báo cáo thực hiện công việc.
* Hệ thống câu hỏi và bài tập
* Trao đổi, thảo luận
 |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**VI. ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................